

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/DS-ST
Ngày: 17/4/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí
2. Ông Phạm Thạch Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp VP, xã VB, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Bà Võ Thị B T, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp VP, xã VB, huyện CT, An Giang.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp VP, xã VB, huyện CT, An Giang.

Ông Võ Văn R, sinh năm 1947

Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp VP, xã VB, huyện CT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ Ltrình bày:*

Ngày 10/6/2018 ông Nguyễn Văn Ph chở bà Võ Thị Bé T đến nhà bà hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, do chỗ quen biết nên bà có cho bà Bé T vay số tiền 50.000.000 đồng hai bên thỏa thuận 03 ngày trả lại, lãi suất 150.000 đồng/ ngày. Sau 03 ngày bà Bé T không đến trả số tiền đã vay, bà có nhờ ba bà là ông Võ Văn R đến nhà ông Ph kêu viết biên nhận có nhận tiền ngày 10/6/2018 và ông Ph ký tên vào biên nhận, từ lúc vay cho đến nay bà T không trả lãi. Ngày 26/6/2018 Ban áp VP xã VB mời hai bên đến hòa giải phía bà T trả cho bà 6.000.000đ, hiện nay còn 44.000.000đ. Nay bà yêu cầu Bà Võ Thị Bé T và ông Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 44.000.000đ, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Ph cùng trả nợ.

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2018 bà yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm liên đới cùng với bà Võ Thị Bé T trả tiền cho bà và tính lãi theo qui định pháp luật. Nay bà rút lại yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi và ông Ph trả cho bà.

**Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Bé T trình bày:*

Bà xác nhận ngày 10/6/2018 bà có nhờ cháu bà tên Nguyễn Văn Ph đến nhà bà Nguyễn Thị Ng nhận 50.000.000 đồng dùm cho con rể bà là Nguyễn Văn Ch, khi đến nhận tiền bà có nói với bà Nga là Ch con rể bà nhờ bà đến để nhận tiền dùm cho Ch, vì Ch đang bệnh không đi được, bà Ng đồng ý giao tiền cho bà và bà có nhờ Ph đem dùm, nay bà L yêu cầu bà và Ch có trách nhiệm trả bà đồng ý cùng với ông Ch trả số tiền 44.000.000đ và xin trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

**Tại các biên bản hòa giải bị đơn Nguyễn Văn Ph trình bày:* Ông xác nhận bà Võ Thị Bé T có nhờ ông chở bà đến nhà bà Võ Thị Mỹ Li để lấy tiền, trong lúc bà Ng đưa tiền cho bà T, bà T có nhờ ông đem dùm, sau ba ngày ông Võ Văn R có đến nhà ông kêu ông ký biên nhận, lúc đầu ông không ký, ông R nói ký đi không sao đâu nên ông mới ký. Nay bà L thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông trả ông không có ý kiến.

**Quá trình tố tụng, tại phiên tòa người có quyền nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch trình bày:* Ông xác nhận trước ngày bà Bé T nhận tiền ông có gọi điện cho bà Ng mẹ bà L hỏi vay đỡ 50.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, hai bên thỏa thuận vay khoảng 03 ngày trả, lãi suất 150.000 đ/ngày, ông có nói với bà Ng là nhờ bà T là mẹ vợ ông đi nhận dùm bà Ng đồng ý, sau đó ông có nhờ bà Võ Thị Bé T lại nhà bà Nguyễn Thị Ng nhận tiền dùm, sau khi nhận xong bà T đem trả cho Ngân hàng và không cho ông mượn giấy để tiếp tục vay nên ông không có tiền trả lại cho bà Ng, từ lúc vay ông không đóng lãi cho bà N, khoảng tháng 8/2018 ông có trả cho bà Nga 6.000.000đ. Hiện nay ông xác nhận còn nợ 44.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu ông và bà T có trách nhiệm cùng trả ông đồng ý trả một mình, lý do bà T là người nhận tiền dùm ông, hiện nay gia đình

ông gặp khó khăn không có khả năng trả một lần và xin trả dài hạn mỗi tháng 1.000.000 đồng và yêu cầu xin phân lãi.

** Ông Võ Văn R và bà Nguyễn Thị Ng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

-Ông R: Ông xác nhận sau khi bà Võ Thị Bé T nhận tiền xong hứa 03 ngày sau trả tiền nhưng không thấy trả, ông viết sẵn biên nhận đến nhà Nguyễn Văn Ph yêu cầu ký vào nhận nợ, vì ông nghĩ Phận có đếm tiền nên yêu cầu ông Ph ký biên nhận, thực chất bà T nhận tiền, trước yêu cầu của con ông yêu cầu bà T và ông Ch cùng trả số tiền 44.000.000đ ông không có ý kiến.

-Bà Ng: Bà xác nhận ông Nguyễn Văn Ch có gọi điện thoại cho bà hỏi vay 50.000.000 đồng cho mẹ vợ ông là bà T để đáo hạn Ngân hàng hẹn 03 ngày trả, bà đồng ý, sau đó ông Ch nói do ông bị bệnh đi không được có nhờ bà T là mẹ vợ ông đến nhận dùm, ngày hôm sau bà T và Ph đến bà giao tiền cho bà T, bà T nhờ Ph đếm dùm, sau khi nhận tiền xong bà T và Ph đi đâu bà không biết. Nguồn tiền này là của L con bà, khi bà T đến nhận tiền do L bận việc nên nhờ bà đưa dùm, bà T và ông Ch có trả thì trả cho L bà không yêu cầu trả cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm liên đới với bà T trả số tiền 44.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, việc rút lại một phần yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu, theo qui định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp bà Võ Thị Mỹ L với ông Nguyễn Văn Ph, bà Võ Thị Bé T, ông Nguyễn Văn Ch là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Ông Ch, Ph và bà Bé T đều có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3 Về sự có mặt của các đương sự: Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/3/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Ph.

2/ Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Võ Thị Mỹ L với bà Võ Thị Bé T và ông Nguyễn Văn Ch trên thực tế đã có phát sinh, sự việc được chứng minh qua lời xác nhận của các bên đương sự.

Xét về mối quan hệ tranh chấp trên, hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người có lỗi không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là khi đến hạn trả phải thanh toán và đóng lãi đúng theo thỏa thuận và trả vốn đến hạn. Việc vi phạm này ít nhiều làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải thanh toán một lần số tiền vốn là 44.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên, buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Võ Thị Bé T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Thị Mỹ L số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Tại phiên toà hôm nay ông Ch, bà Bé T cho rằng hoàn cảnh hiện tại đang gặp khó khăn, ông, bà xin được thanh toán dài hạn số nợ trên, nhưng không được phía bà Mỹ L chấp nhận. Xét thấy, nếu hoàn cảnh của ông Ch, bà Bé T thật sự khó khăn thì sẽ được xem xét giải quyết trong giai đoạn thi hành án, theo quy định của Luật thi hành án dân sự

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 19, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án:

- Yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Nguyễn Văn Ch và bà Võ Thị Bé T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4/ Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 184, khoản 1 Điều 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 19, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L.
- Buộc ông Nguyễn Văn Ch và bà Võ Thị Bé T phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ L số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Văn Ph.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Ch và bà Võ Thị Bé T phải liên đới nộp số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Võ Thị Mỹ L được nhận lại số tiền 1.200.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0008743 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2019). Riêng ông Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chung

